

Số: 550 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 09 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 433/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt 09 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng: KSTTHC, KT, TCĐT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số 550 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Đường thủy nội địa					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)	03 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	70.000 đồng/Giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)	03 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	70.000 đồng/Giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	03 ngày làm việc		70.000 đồng/Giấy	
9	Xóa đăng ký phương tiện (2.001659)	03 ngày làm việc		Không có	



Phụ lục II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

LĨNH VỰC: ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Thủ tục: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Mã số: 1.004088 – Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn đơn vị hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ

tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

1.3. Thành phần hồ sơ:

- * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
 - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
 - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
- * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;
 - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
 - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

* Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hoặc gửi Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết:

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1.9. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1):.....
- Điện thoại: Email:
- Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:
- Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:
- Công dụng:
- Năm và nơi đóng:
- Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:..... m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m
- Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
- Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:.....tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
-
- Máy phụ (nếu có):
- Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20
- Do cơ quan cấp.
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:
- do cơ quan..... cấp.
- Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20
- Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính
dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
 - Trụ sở chính (1):
 - Điện thoại: Email:
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):/..... (sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 - b) Sức chở người: người.
 - Tình trạng thân vỏ:
 - Tình trạng hoạt động của máy:
 - Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn: mm.
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

2. Thủ tục: Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (Mã số: 1.004047 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa

chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
 - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ^(*);
 - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm^(*).
- * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.
 - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp xã.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 - Trụ sở chính: (1).....
 - Điện thoại:.....Email:.....
- Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:
- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| Tên phương tiện: | Chiều cao mạn:m |
| Năm hoạt động:..... | Chiều chìm:.....m |
| Công dụng:..... | Mạn khô:.....m |
| Năm và nơi đóng:..... | Trọng tải toàn phần:tấn |
| Vật liệu vỏ:..... | Số người có thể chở:..... người |
| Chiều dài lớn nhất:.....(m) | Sức kéo, đẩy..... tấn |
| Chiều rộng lớn nhất:.....(m) | |
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....
- Máy phụ (nếu có):
- Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại ...):.....
-(cá nhân hoặc tổ chức).....
- Địa chỉ :
- Thời gian (mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm
- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm....
- Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.
- Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương

cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà đăng
 ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có
 phương tiện nói trên và không tranh chấp về
 quyền sở hữu)
 (Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu: Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

- Trụ sở chính: (1).....

- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../(.....)(sức ngựa)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

3. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mã số: 1.004036 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền..

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

3.3. Thành phần hồ sơ:

- * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
 - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ^(*);
 - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm^(*).
- * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
 - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp xã.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

3.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 - Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
 - Trụ sở chính: (1).....
 - Điện thoại:.....Email:.....
 - Số giấy chứng nhận đăng ký:.....
- Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:
- Tên phương tiện:
- Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20
- Do cơ quan cấp.
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số.....
- do cơ quan cấp.
- Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20
- Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu: Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....
- Loại phương tiện:
- Vật liệu đóng phương tiện:
- Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m
- Máy (loại, công suất):...../.....(sức ngựa)
- Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.
- b) Sức chở người:..... người.
- Tình trạng thân vỏ:.....
- Tình trạng hoạt động của máy:
- Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm
- Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại
- Đèn tín hiệu:
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ:
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

4. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Mã số: 2.001711 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp

trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Công dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:
 - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
 - + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ^(*);
 - + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm^(*).
 - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:
 - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
 - + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm^(*).
- * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

4.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA***(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)*

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:, Số đăng ký:

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do (2):.....

.....

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (3)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại

(3) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI
ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính
dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 - Trụ sở chính: (1).....
 - Điện thoại:.....Email:.....
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):...../.....(sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.
b) Sức chở người:..... người.
 - Tình trạng thân vỏ:.....
 - Tình trạng hoạt động của máy:
 - Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ:
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số seri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số seri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số seri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

5. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã số: 1.004002 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính)

để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

5.3. Thành phần hồ sơ:

* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ^(*).

* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

5.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*):
 từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

6. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã số: 1.003970 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

6.3. Thành phần hồ sơ:

* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ^(*).

* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

6.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp xã.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

6.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trục sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*):
 từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

7. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã số: 1.006391 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu

có nhu cầu).

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

7.3. Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*).

- Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

7.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.5. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

7.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;

- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Số giấy chứng nhận đăng ký.....

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:.....

Với lý do.....

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP*(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

8. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Mã số: 1.003930 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

8.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa

chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

8.3. Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*);
- Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

8.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

8.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp xã.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

8.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8.9. Phí, lệ phí: Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất, hỏng được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định.

8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:
Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....
 Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):....
 Địa chỉ chủ phương tiện:
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: Công dụng:
 Năm và nơi đóng:
 Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m
 Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m
 Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m
 Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số
 lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng
 tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số seri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số seri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số seri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

9. Thủ tục: Xóa đăng ký phương tiện (Mã số: 2.001659 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả: Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính)

để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

9.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

9.3. Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định^(*).

9.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

9.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

9.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

9.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.9. Phí, lệ phí: Không có.

9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Phương tiện bị mất tích.
- Phương tiện bị phá hủy.
- Phương tiện không còn khả năng phục hồi.
- Chuyển quyền sở hữu phương tiện.
- Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
- Theo đề nghị của chủ phương tiện.

9.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

^(*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

Mẫu Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA***Kính gửi:*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾*(Ký và ghi rõ họ tên)*

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/XĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước
điện tử hoặc số hộ chiếu:; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):

Địa chỉ chủ phương tiện:

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m, Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m, Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m, Chiều chìm:m

Mạn khô:m, Vật liệu vỏ: Số

lượng, kiểu và công suất máy chính: Trọng

tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

.....
.....

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)